Câu 1.

Đáp án nào dưới đây chứa từ đa nghĩa?

A. đồng ruộng - tượng đồng

B. ngón tay - tay lái

C. tranh luận - truyện tranh

D. từ tốn - từ ngữ

Câu 2.

Nghe đoạn văn bản sau và cho biết cảnh vật được miêu tả vào thời điểm nào?

((Audio))

A. bình minh

B. giữa trưa

C. đêm khuya

D. hoàng hôn

Câu 3.

Tiếng "lá" trong từ ngữ nào dưới đây mang nghĩa gốc?

A. lá thư

B. lá phổi

C. lá cờ

D. lá cây

Câu 4.

Đuổi hình bắt chữ. Đây là gì?

A cheetah standing next to a stack of books

Description automatically generated

A. báo cáo

B. sách báo

C. báo chí

D. hạch sách

Câu 5.

Hình ảnh sau có thể minh hoạ cho đoạn thơ nào dưới đây?

A green field with mountains and rain

Description automatically generated

A. Mưa phùn giăng đầy ngõ

Bảng lảng như sương mờ

Bếp nhà ai nhóm lửa

Khói lên trời đong đưa.

(Bảo Ngọc)

B. Chiều hè nóng bức

Bỗng nổ cơn dông

Mưa tới cánh đồng

Như chum trút nước.

(Võ Quảng)

C. Đã có ai lắng nghe

Tiếng mưa trong rừng cọ

Như tiếng thác dội về

Như ào ào trận gió.

(Nguyễn Viết Bình)

Câu 6.

Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. non sông

B. giang sơn

C. hoàn cầu

D. sơn hà

Câu 7.

Câu nào dưới đây có từ "cắt" được dùng với nghĩa gốc?

A. Loa phường thông báo lịch cắt điện luân phiên ở xã em.

B. Đoạn đường sắt cắt ngang tuyến phố rất nguy hiểm.

C. Chiều nay, bố dẫn em đi cắt tóc ở nhà bác Bình.

D. Chúng ta cần cắt giảm những khoản chi không cần thiết.

Câu 8.

Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến câu tục ngữ nào?

A cartoon of ants and a pile of rice

Description automatically generated

A. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

B. Kiến cánh vỡ tổ bay ra, bão táp mưa sa gần tới.

C. Con kiến mà kiện củ khoai.

Câu 9.

Đoạn văn dưới đây miêu tả cây cà chua vào thời điểm nào?

Cây cà chua vươn những ngọn, những tán toả hết sức mình. Những tầng lá như thảm đen, thêu màu xanh, phủ kín mặt ruộng. Rồi từ trong cái chăn hoa gấm xanh ấy bỗng hiện thêm những chùm hoa vàng xinh xắn. Hoa điểm xuyết từ gốc lên ngọn, hoa sai chi chít.

(Theo Ngô Văn Phú)

A. Khi cây héo tàn

B. Khi cây kết trái

C. Khi cây đơm hoa

D. Khi cây nảy mầm

Câu 10.

Câu văn nào thích hợp để miêu tả khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim dưới đây?

((Video)): Khoi 5/2 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 5 Năm học 2024 - 2025/6 - Ôn luyện vòng 6 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Dòng suối trườn qua những bậc đá, róc rách chảy.

B. Dòng thác ào ào đổ xuống, tung bọt trắng xoá.

C. Mùa cạn, con suối nhỏ chỉ còn trơ lại những dải sỏi cuội.

D. Dòng sông mùa lũ đục ngầu phù sa, cuồn cuộn chảy.

Câu 11.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về cách ứng xử trong giao tiếp xã hội?

A. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

B. Lời chào cao hơn mâm cỗ.

C. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

D. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

Câu 12.

Từ đồng nghĩa nào có thể thay thế cho từ in đậm trong câu dưới đây?

Cô giáo động viên cả lớp cùng nhau cố gắng trong đợt thi cuối học kì sắp tới.

A. khích lệ

B. khen ngợi

C. cố gắng

D. hoan nghênh

Câu 13.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá để mô tả hình ảnh sau?

A house covered in snow

Description automatically generated

A. Giữa khu rừng vắng vẻ có một mái nhà tranh lụp xụp.

B. Suốt mùa đông, nhiệt độ xuống thấp khiến mặt sông đóng băng.

C. Mùa đông, cảnh vật khoác lên mình tấm áo làm bằng tuyết trắng muốt.

D. Những chú cừu chẳng sợ mùa đông giá buốt vì đã có tấm áo dày giữ ấm.

Câu 14.

Tiếng "tập" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành động từ?

A. quán, san

B. thể, đoàn

C. tuyển, tục

D. kết, thực

Câu 15.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Vậy là mùa đông lạnh giá đã qua [[!]] nàng xuân đang từ từ tiến đến khu rừng bên kia đồi [[.]] Hoạ mi là loài vật đầu tiên nhận ra sự thay đổi này, vội bay đi loan tin vui: "Các bạn ơi! Xuân tới rồi, mau mau thức dậy thôi nào!". Bác gấu đen lững thững từ trong hang bước ra: "Mùa xuân đã về thật rồi ư [[?]] Thật ấm áp, dễ chịu biết bao nhiêu!".

Câu 16.

Nghe đoạn thơ sau và điền từ ngữ còn thiếu vào chỗ trống:

((Audio))

Tháng năm dầu dãi nắng mưa,

Con đò tri thức thầy đưa bao người.

Qua sông gửi lại [[bến bờ]]

Tình yêu xin tặng người thầy kính thương.

(Theo Thảo Nguyên)

Câu 17.

Điền "r/d" hoặc "gi" vào chỗ trống:

luyện [[r]]èn

[[d]]ỏi giang

Câu 18.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Con hơn cha là nhà có [[phúc]].

Câu 19.

Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Đây con [[s]]ông [[x]]uôi dòng nước chảy

Bốn mùa [[x]]oi từng mảnh mây trời

Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy

Bóng lồng trên [[s]]óng nước chơi vơi.

(Theo Hoài Vũ)

Câu 20.

Tìm từ bắt đầu bằng "n" hoặc "l" chỉ hành động tự làm cho mình chìm hẳn xuống dưới mặt nước.

Đáp án: [[lặn]]

Câu 21.

Chọn các từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn miêu tả hình ảnh sau:

A river with water and flowers in the middle of a field

Description automatically generated

Đêm khuya, vầng trăng tròn, sáng (vòng vo, vằng vặc, vun vút) [[vằng vặc]] trên nền trời đêm. Phía dưới, cánh đồng lúa chín như tấm thảm (vàng xuộm, xanh rì, trắng muốt) [[vàng xuộm]], hương lúa thơm (thập thò, thoang thoảng, thấp thoáng) [[thoang thoảng]]. Trong đầm, mấy đoá sen ngả đầu vào nhau, thì thầm trò chuyện.

Câu 22.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên trái nghĩa với "mua"

Thay nặng học tập, nô đùa cùng em.

Từ thay dấu nặng là từ [[bán]].

Câu 23.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung tương ứng ở hai vế với nhau.

Mặt hồ phẳng lặng phản chiếu cảnh trời mây, rừng núi. Hồ xanh thẳm khi trời quang mây tạnh. Hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía lúc trời chiều ngả bóng. Hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang của những buổi trưa hè.

(Tiếng Việt 3, tập một, 2000)

- Khi trời quang mây tạnh, [(hồ xanh thẳm)]

- Buổi chiều tà, [(hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía.)]

- Buổi trưa hè, [(hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang.)]

- hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía.

- hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang.

- hồ xanh thẳm.

Câu 24.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ đồng nghĩa.

- hài hước [(vui tính)]

- khuyết điểm [(thiếu sót)]

- ích kỉ [(hẹp hòi)]

- gần gũi [(thân thiết)]

- thiếu sót

- vui tính

- hẹp hòi

- thân thiết

Câu 25.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- ì oạp, ì ầm, rì rào [(Từ miêu tả tiếng sóng biển)]

- véo von, ríu rít, líu lo [(Từ miêu tả tiếng chim)]

- vi vu, ào ào, vù vù [(Từ miêu tả tiếng gió)]

- lộp độp, tí tách, rào rào [(Từ miêu tả tiếng mưa)]

- Từ miêu tả tiếng sóng biển

- Từ miêu tả tiếng mưa

- Từ miêu tả tiếng gió

- Từ miêu tả tiếng chim

Câu 26.

Hãy ghép câu chứa từ "cổ" ở cột bên trái với nghĩa thích hợp của từ ở cột bên phải.

- Nam đổ nước đầy ngang cổ lọ. [(Từ "cổ" mang nghĩa là chỗ eo lại ở gần phần đầu của một số đồ vật, giống hình cái cổ, thường là bộ phận nối liền thân với miệng ở một số đồ đựng.)]

- Mẹ vò tay cho sạch vết bẩn ở cổ áo. [(Từ "cổ" mang nghĩa là bộ phận của áo, yếm hoặc giày, bao quanh cổ hoặc cổ chân, cổ tay.)]

- Thấy mẹ đi làm về, bé Hà chạy đến ôm choàng lấy cổ mẹ. [(Từ "cổ" mang nghĩa là bộ phận của cơ thể, nối đầu với thân.)]

- Từ "cổ" mang nghĩa là chỗ eo lại ở gần phần đầu của một số đồ vật, giống hình cái cổ, thường là bộ phận nối liền thân với miệng ở một số đồ đựng.

- Từ "cổ" mang nghĩa là bộ phận của cơ thể, nối đầu với thân.

- Từ "cổ" mang nghĩa là bộ phận của áo, yếm hoặc giày, bao quanh cổ hoặc cổ chân, cổ tay.

Câu 27.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu có hình ảnh so sánh phù hợp.

- Những ngôi sao [(như hàng ngàn hạt bụi vàng lấp lánh.)]

- Trăng rằm [(tròn vành vạnh như chiếc mâm bạc.)]

- Mặt trời [(đỏ rực như quả cầu lửa khổng lồ.)]

- Trăng khuyết [(cong cong như chiếc liềm hái.)]

- như hàng ngàn hạt bụi vàng lấp lánh.

- cong cong như chiếc liềm hái.

- đỏ rực như quả cầu lửa khổng lồ.

- tròn vành vạnh như chiếc mâm bạc.

Câu 28.

Hãy xếp các từ sau vào nhóm thích hợp.

(Lưu ý: Với các từ không thuộc nhóm nào, em không xếp.)

- giúp đỡ

- gần gũi

- chia sẻ

- thầy cô

- thân thiết

- dạy bảo

- ông bà

- tuy nhiên

- bạn bè

- do vậy

- chăm sóc

- ân cần

- nhẹ nhàng

Dưới đây là các nhóm:

Danh từ [[thầy cô || ông bà || bạn bè]], [[thầy cô || ông bà || bạn bè]], [[thầy cô || ông bà || bạn bè]]

Động từ [[giúp đỡ || chia sẻ || dạy bảo || chăm sóc]], [[giúp đỡ || chia sẻ || dạy bảo || chăm sóc]], [[giúp đỡ || chia sẻ || dạy bảo || chăm sóc]], [[giúp đỡ || chia sẻ || dạy bảo || chăm sóc]]

Tính từ [[gần gũi || thân thiết || ân cần || nhẹ nhàng]], [[gần gũi || thân thiết || ân cần || nhẹ nhàng]], [[gần gũi || thân thiết || ân cần || nhẹ nhàng]], [[gần gũi || thân thiết || ân cần || nhẹ nhàng]]

Câu 29.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

- thống.

- hoá

- ta

- Nhân

- giá

- truyền

- tồn

- văn

- trị

- bảo

- dân

[(Nhân)] [(dân)] [(ta)] [(bảo)] [(tồn)] [(giá)] [(trị)] [(văn)] [(hoá)] [(truyền)] [(thống)].

Câu 30.

Đoạn văn miêu tả cảnh bình minh trên biển của bạn Minh Trang đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy giúp bạn Trang sắp xếp lại các câu văn miêu tả theo trình tự hợp lí.

- Kì nghỉ hè vừa rồi, em được ngắm bình minh trên biển Nha Trang.

- Tờ mờ sáng hôm ấy, gió thổi nhè nhẹ, không khí trong lành, dễ chịu vô cùng.

- Không gian tràn ngập ánh bình minh rực rỡ, bãi biển vắng lặng bỗng trở nên náo nhiệt hơn hẳn.

- Đằng xa, ông mặt trời đang từ từ nhô lên khỏi mặt biển, những tia nắng đầu tiên ló rạng nhuộm hồng cả quầng mây.

- Chỉ vài phút sau, quả cầu lửa khổng lồ ấy đã ngự trị trên bầu trời, toả nắng ấm áp cho vạn vật.

- Em và mẹ trở về mà lòng ngập tràn niềm vui khi được chứng kiến cảnh bình minh huy hoàng đến thế.